TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh T và ông Nguyễn Quốc D.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H1 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị T1 – Kiểm sát viên.

Ngày 21-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 24-02-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 07-3-2023 đối với, bị cáo: **Lò Văn S**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện T2, tỉnh Đ; Nơi đăng ký HKTT: Bản T3, xã T4, thành phố Đ1, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lò Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Kim T5, sinh năm 1965; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 30-3-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ1, tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 01-4-2022. Bị tạm giữ từ ngày 22-11-2022 và tạm giam từ ngày 25-11-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

Người làm chứng: Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn E, xã N, HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại đường vào nghĩa trang thôn E, xã N, HUYỆN V có đối tượng bán trái phép chất ma túy. Hồi 15 giờ 15 phút ngày 22/11/2022, lực lượng CSĐT Công an HUYỆN V kiểm tra tại khu vực trên đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn S, sinh năm 2000, HKTT: Bản

T3, xã T4, thành phố Đ1, tỉnh Đ đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu tại bàn tay phải của S 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7,8 x 5)cm, đựng 89 gói nilon đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu S. Ngoài ra, CSĐT Công an HUYỆN V còn thu giữ của S 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN V đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại phòng 503 Nhà nghỉ H2, xã T6, huyện V1, tỉnh Hưng Yên và gửi chất thu giữ được của S trong niêm phong ký hiệu S đi giám định chất ma túy. Kết quả khám xét: không thu giữ được đồ vật gì liên quan. Tại Bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu S có tổng khối lượng là 3,659 gam, là ma túy, loại Heroin.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của S xác định trong máu dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, S khai nhận thường xuyên sử dụng chất ma túy. Để có tiền tiêu sài và sử dụng chất ma túy, S đã nảy sinh ý định mua ma túy rồi chia nhỏ ra để bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 16/11/2022, S đi đến huyện Mường Chà, tỉnh Đ *(không xác định được địa điểm cụ thể)*, mua 2.000.000 đồng ma túy loại Heroin của 1 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ, người này đưa cho S 01 cục Heroin. S cất cục Heroin vào túi áo khoác, rồi đón xe khách đến xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, thuê phòng 503 Nhà nghỉ H2 tại thôn T7, xã T6 để nghỉ. Sáng ngày 17/11/2022 tại Phòng 503 Nhà nghỉ H3, S sử dụng lưỡi dao cạo râu chia nhỏ số ma túy đã đã mua, gói vào các mảnh nilon được 90 gói (gọi là tép ma túy), còn lại một ít S đã sử dụng tại phòng nghỉ. Qua tìm hiểu, S biết được tại khu vực nghĩa trang thôn E, xã N, HUYỆN V có nhiều công nhân trong khu đô thị Dream Citi đến mua ma túy để sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, S mang 90 tép ma túy đến khu vực nghĩa trang thôn E để bán. Tại đây, S bán cho 01 công nhân *(không rõ tên, tuổi, địa chỉ)* 01 tép ma túy được 50.000 đồng; 89 tép ma túy còn lại và số tiền 50.000 đồng, S đang cầm trên tay thì bị lực lượng CSĐT công an HUYỆN V bắt quả tang.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho S trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Đ và người mua ma túy của S, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với lưỡi dao cạo râu S sử dụng để chia ma túy, S đã vứt đi, không nhớ rõ vị trí ở đâu nên không thu giữ được.

Đối với hành vi S sử dụng trái phép chất ma túy tại Nhà nghỉ H3 thuộc địa phận xã T6, huyện V1, tỉnh Hưng Yên, ngày 11/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN V đã có công văn trao đổi để Công an huyện Văn Lâm xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSVG ngày 22-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lò Văn S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lò Văn S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Lò Văn S từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22-11-2022. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng gồm: 3,507g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu S, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 435/KL-KHHS(MT); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an HUYỆN V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Sơ đồ, bản ảnh; Kết luận giám định; bản tường trình và lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 22-11-2022, tại khu vực nghĩa trang thôn E, xã N, HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên; Lò Văn S đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác được số tiền 50.000đ, còn lại 3,659g ma túy, loại Heroine, S cất giấu trái phép trên người để tiếp tục bán thì bị Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN V phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi nêu trên của Lò Văn S đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V đã truy tố Lò Văn S theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 20/CT-VKSVG ngày 22-02-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì lợi nhuận, bị cáo cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên bị cáo phải chịu mức án tương xướng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bởi bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và ngày 30/3/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ1, tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Lò Văn S 3,659g ma túy, loại Heroine, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 3,507g ma túy, Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ túi nilon và 01 bỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 435/KL-KHHS(MT) là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-02-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V với Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên)

- Số tiền 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* đã thu giữ của S là số tiền do S phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Số tiền 50.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN V tại Kho bạc Nhà nước HUYỆN V, theo ủy nhiệm chi ngày 27-02-2023)

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lò Văn S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Xử phạt: Lò Văn S 05 *(năm)* năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-11-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 3,507g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu S; các mảnh nilon gói ma túy; 01 vỏ túi nilon và 01 bỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 435/KL-KHHS(MT);

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-02-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V với Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)*.

(Số tiền 50.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN V tại Kho bạc Nhà nước HUYỆN V, theo ủy nhiệm chi ngày 27-02-2023)

3. Về án phí: Buộc Lò Văn S phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21-3-2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn H

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an HUYỆN V;
- Chi cục THADS HUYỆN V;
- Bị cáo;
- UBND xã T4;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.